TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 08, 28/02/2025

Chinh phục 1,300 nhưng áp lực điều chỉnh gia tăng

Tiêu điểm:

- Thị trường trái phiếu chính phủ Mỹ ngày 26/2 đã xuất hiện trở lại một dấu hiệu mà Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vốn cho là gần như chắc chắn báo hiệu suy thoái kinh tế sắp xảy đến - hãng tin CNBC cho biết.
- Tiêu dùng, vốn đóng góp khoảng 70% GDP Mỹ, có thể chậm lại khi người dân bi quan về nền kinh tế trong nhiệm kỳ của ông Trump.
- Liên quan đến việc kiểm thử đối với dự án công nghệ thông tin KRX, HoSE đề nghị các công ty chứng khoán có phương án sử dụng dữ liệu cuối ngày 28/2/2025 cho các đợt kiểm thử sắp tới...
- Một số sản phẩm thép xuất xứ Trung Quốc sẽ chịu mức thuế chống bán phá giá tạm thời khoảng 19.38-27.83%, áp dụng từ 8/3.

Đánh giá: Thị trường nhìn chung có tuần giao dịch tiếp tục tích cực khi đã chính thức vượt 1,300. Nhóm cổ phiếu bank chứng thép được hưởng từ nhiều thông tin tốt trong tuần qua, đã mạnh mẽ kéo chỉ số. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy thị trường có dấu hiệu chốt lời trong những phiên gần đây và khả năng điều chỉnh là cao khi nhìn vào các tín hiệu kĩ thuật, các chỉ số tâm lý thị trường và diễn biến khó lường từ thị trường Mỹ.

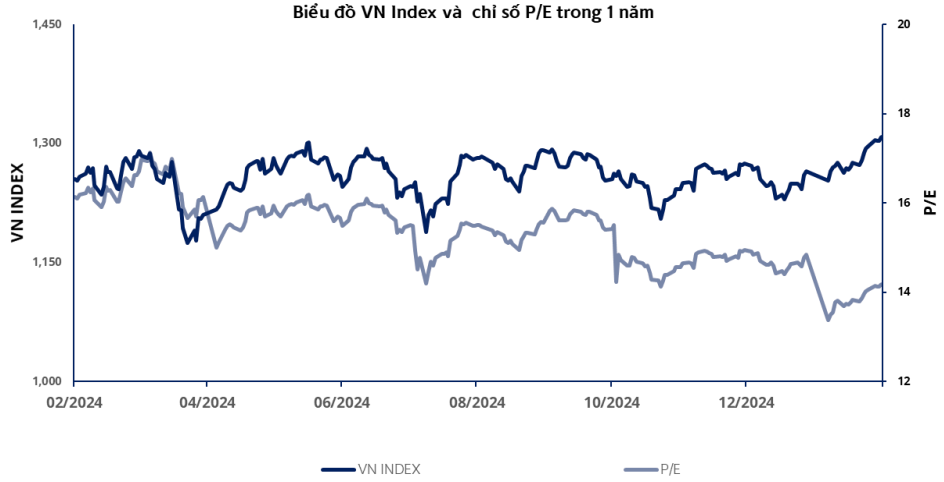
Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,305.36 (+8.61 điểm; +0.66%) với thanh khoản tiếp tục gia tăng. Đây là tuần thứ 6 liên tục tăng điểm, nên áp lực chốt lời trong tuần sau là khá cao. Chỉ số vẫn đang giữ vững được EMA 9, và đang trong xu hướng tăng. Ngưỡng hỗ trợ tham chiếu là 1,280 – 1,300

Ý tưởng đầu tư: Thị trường trong ngắn hạn đã vượt kháng cự quan trọng nhưng thiếu đi nhịp điều chỉnh cần thiết. Nhà đầu tư có thể cân nhắc chốt lời ½ danh mục và nắm giữ phần còn lại để lợi nhuận tự chạy; có thể dùng EMA 20 làm tham chiếu cho điểm bán. Điểm mua mới sẽ phù hợp khi thị trường test lại vùng kháng cự cũ 1,280 – 1,300 và có dấu hiệu bật tăng lại.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,305	0.7	3.2	4.4	3.0		14.2	1.7	214
Upcom Index	100	-1.0	5.6	7.4	4.8		12.6	1.3	61
HNX Index	239	0.7	7.3	6.5	5.2		21.8	1.3	13
VN30 Index	1,356	0.2	1.4	3.4	0.9		11.0	1.6	149
S&P 500 Index	5,862	-2.5	-3.0	-2.8	-0.3		25.2	5.0	51,581
STOXX Europe 600 Index	555	0.2	2.9	8.8	9.4		15.6	2.1	15,097
Hang Seng	22,941	-2.3	13.4	18.1	14.4		11.8	1.3	3,471
Nikkei 225	37,156	-4.2	-6.1	-2.8	-6.9		19.6	2.0	4,685
SHCOMP Index	3,321	-1.7	2.2	-0.2	-0.9			1.4	7,232
STI Index	3,896	-0.9	1.0	4.2	2.9		12.7	1.3	436
KOSPI Index	2,533	-4.6	0.6	3.1	5.6		12.1	0.9	1,432

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 58 08 7603
namh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Định giá Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.6	2.9	5.9	4.6	20.3	27.7	48.1	49.0	76.7	2.5	12.6	1.7	4,811,204
Mid Cap	1.1	6.0	5.9	3.9	5.5	23.7	43.7	50.7	22.2	-2.3	16.1	1.2	567,488
Small Cap	0.9	5.1	7.7	3.7	-2.2	18.6	36.4	43.4	1.0	-0.2	10076.0	0.7	62,745

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Định giá Vốn hóa (Tỷ VND)
Tài nguyên cơ bản	5.7	5.7	5.1	4.2	122.1	100.7	134.1	149.3	9.4	4.5	16.3	1.4	224,636
Tài chính	3.9	9.5	7.9	7.0	26.7	69.3	111.8	111.5	17.3	1.4	19.9	1.4	211,330
Hóa chất	2.1	11.0	5.8	6.4	-9.7	12.5	31.2	45.6	4.6	-1.3	21.3	2.0	241,506
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.9	7.6	11.8	9.7	10.7	8.7	36.3	33.5	5.6	-0.3	16.9	1.5	189,171
Bất động sản	1.9	5.0	3.4	3.4	6.2	24.5	29.6	43.3	13.5	-1.3	14.2	1.0	725,144
Dầu khí	1.3	5.0	107.0	118.4	-13.0	15.0	36.7	25.6	1.4	-0.5	37.7	1.6	132,498
Thực phẩm và đồ uống	0.8	0.9	-2.4	-1.4	17.8	26.7	46.6	48.2	7.6	0.1	18.2	2.1	415,636
Bán lẻ	0.3	-3.8	-2.4	-3.3	-2.1	7.9	21.8	25.1	3.4	-0.6	25.9	3.2	125,877
Ô tô & Phụ tùng	0.1	5.5	4.2	3.8	-18.8	14.0	41.6	55.6	0.6	-0.2	20.2	1.1	14,931
Tiện ích	-0.1	1.7	-0.4	0.6	-10.5	5.8	26.0	30.5	1.1	-0.3	20.2	1.8	293,948
Ngân hàng	-0.2	3.1	7.2	4.8	14.9	14.6	38.0	31.6	21.8	-0.3	9.3	1.5	2,204,437
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.2	0.0	1.1	-2.5	-7.4	-9.6	-19.0	3.2	1.0	-0.2	13.8	1.8	62,044
Xây dựng và vật liệu	-0.7	5.8	13.5	8.9	3.9	11.2	46.8	28.8	6.4	-0.8	18.9	1.3	137,572
Du lịch và Giải trí	-0.8	-0.3	-2.9	-3.4	-33.6	-18.0	-20.7	-9.6	0.7	-0.5	13.5	9.5	124,303
Công nghệ Thông tin	-1.1	-7.8	-2.4	-7.4	48.2	8.6	12.9	23.0	4.8	1.0	6.9	4.7	225,291
Dược và Y tế	-1.5	-0.6	2.6	-0.5	-33.1	-19.9	-17.9	-10.2	0.3	-0.3	18.2	2.2	39,755
Bảo hiểm	-2.1	9.9	15.3	9.7	-24.0	-2.7	10.2	20.0	0.4	-0.2	16.8	1.7	55,303
Truyền thông	-2.2	5.4	74.9	13.7	-22.0	1.0	-41.8	-31.5	0.2	-0.1	21.4	1.6	3,389

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,467**	-6.4	-39.0	-84.5	-65.9
Nước ngoài	**1,610**	-4.9	-23.7	-72.9	-47.6
VanEck Vectors Vietnam ETF	402	0.0	-10.4	-39.5	-27.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	584	-4.9	-10.0	-19.5	-12.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	-5.5	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	256	0.0	-3.3	-8.4	-6.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	163	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**857**	-1.6	-15.3	-11.6	-18.4
DCVFMVN Diamond ETF	552	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	246	-1.2	-16.0	-26.2	-20.8
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19	-0.4	-0.1	-0.8	-0.6
MAFN VN30 ETF	24	0.0	0.8	15.4	3.0
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-5,686	-42,550	9,649
Ấn độ	-985	-4,106	-12,524	-12,524
Indonesia	-446	-935	-1,164	-1,164
Nhật Bản*	-6,954	-11,809	-7,921	-7,921
Maylaysia	-140	-351	-1,052	-1,052
Philippines	-24	-86	-200	-200
Hàn Quốc	-2,155	-2,847	-2,590	-3,849
Sri Lanka	-1	-9	-30	-30
Đài Loan	-3,109	-3,884	-5,146	-5,146
Thái Lan	-155	-50	-381	-381
Việt Nam	-59	-339	-594	-594

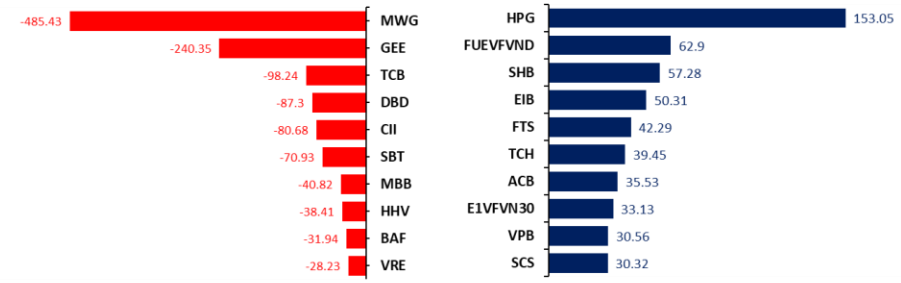
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

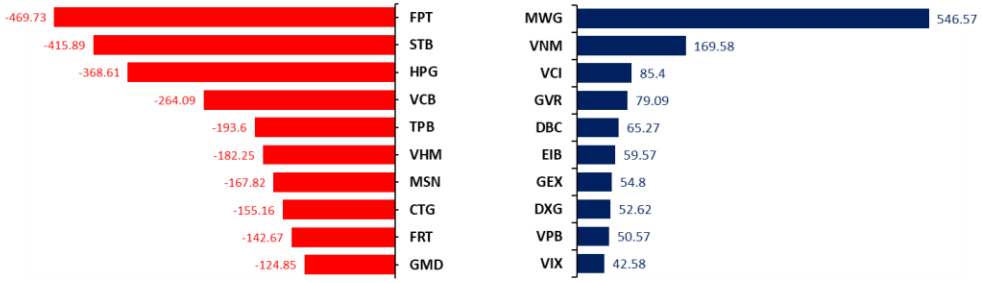
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-9	-262	283	-21
Tài nguyên Cơ bản	170	-243	-152	395
Truyền thông	0	-2	10	-8
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-22	-155	91	64
Y tế	-88	-9	110	-101
Hóa chất	26	-2	-15	18
Dịch vụ tài chính	122	84	-408	323
Du lịch và Giải trí	31	-59	19	40
Ngân hàng	52	-938	323	615
Xây dựng và Vật liệu	-110	-101	246	-145
Thực phẩm và đồ uống	-43	92	-62	-30
Bán lẻ	-511	483	-51	-432
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4	-20	30	-10
Hàng cá nhân & Gia dụng	-9	55	-8	-47
Công nghệ Thông tin	29	-450	411	39
Ô tô và phụ tùng	50	6	-42	35
Bảo hiểm	-3	-2	7	-5
Dầu khí	-1	-34	52	-19
Tổng	-312	-1,555	844	711

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CCI	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.70 - 26.25	20.8	-15.6%
2	KPF	Xây dựng và Vật liệu	1.21 - 4.72	1.2	-12.9%
3	BMC	Tài nguyên Cơ bản	16.30 - 33.30	27.5	-12.9%
4	TNH	Y tế	15.65 - 24.29	19.0	-11.0%
5	DMC	Y tế	55.70 - 88.10	71.0	-11.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
36.0%	6.2	4.06 - 9.20	Tài nguyên Cơ bản	TLH
23.1%	13.6	8.13 - 18.80	Tài nguyên Cơ bản	VCA
19.0%	18.5	8.75 - 20.25	Tài nguyên Cơ bản	YBM
17.4%	10.8	4.94 - 11.00	Hóa chất	TPC
16.3%	18.5	3.50 - 7.48	Dịch vụ tài chính	OGC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VE3	Xây dựng và Vật liệu	6.70 - 11.30	9.2	-18.6%
2	VIF	Tài nguyên Cơ bản	14.40 - 23.90	17.8	-17.2%
3	POT	Công nghệ Thông tin	14.10 - 21.50	17.3	-13.5%
4	BKC	Tài nguyên Cơ bản	5.90 - 102.60	76.0	-10.5%
5	ECI	Truyền thông	16.20 - 24.50	16.2	-10.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.1%	25.5	16.70 - 35.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VMS
21.2%	6.3	2.70 - 6.40	Bất động sản	NRC
15.6%	12.6	9.50 - 25.00	Y tế	LDP
15.3%	13.6	4.00 - 14.00	Xây dựng và Vật liệu	VTV
13.9%	9.0	7.10 - 12.17	Xây dựng và Vật liệu	SCI

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TNV	Hàng cá nhân & Gia dụng	12.40 - 48.60	22.4	-53.9%
2	PBT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.70 - 19.00	12.8	-29.7%
3	ATB	Xây dựng và Vật liệu	0.50 - 0.90	0.6	-25.0%
4	QCC	Xây dựng và Vật liệu	7.60 - 15.00	11.0	-23.1%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	15.50 - 38.90	20.1	-22.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
68.4%	13.3	4.20 - 13.30	Hàng cá nhân & Gia dụng	QNT
66.7%	5.5	1.10 - 5.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VES
47.7%	18.9	4.60 - 25.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	YBC
41.4%	18.8	11.00 - 18.80	Bất động sản	SID
36.4%	48.0	15.00 - 48.00	Du lịch và Giải trí	TPS

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	VPD	Phát triển Điện lực Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	622.3	828.7	26.5	3.65 - 5.73	7.3
2	BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	52,793.0	496.0	53.8	39.80 - 61.18	16.1
3	NBB	577 CORP	Bất động sản	543.0	196.7	22.0	20.30 - 26.00	-0.7
4	DMC	Dược phẩm DOMESCO	Y tế	1,596.5	182.8	71.0	55.70 - 88.10	-11.0
5	OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	3,188.8	141.8	5.5	3.50 - 7.48	16.3
6	CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	674.3	137.8	20.5	18.00 - 28.75	-3.8
7	HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	175,792.0	137.3	19.1	16.60 - 26.10	8.5
8	CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	61,975.0	132.3	38.5	31.35 - 46.45	9.5
9	SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	5,616.2	129.2	7.6	5.91 - 8.35	6.2
10	NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	159,950.5	128.4	15.9	13.25 - 21.19	13.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

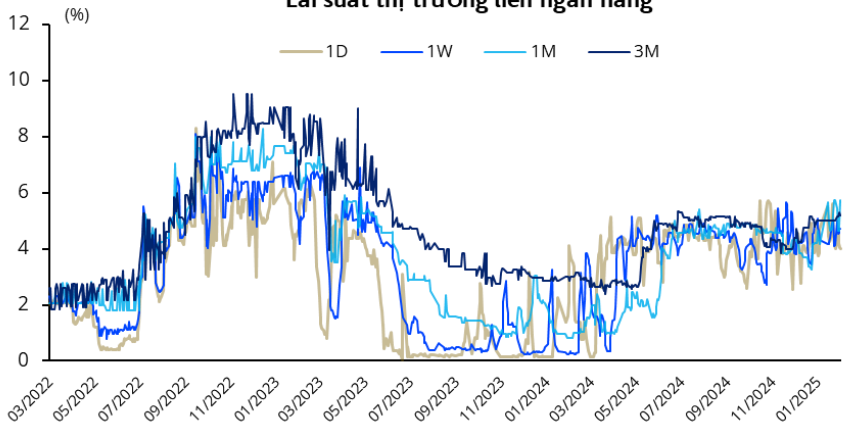
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	107.34	0.7	-1.0	1.5	-1.1	
VND/USD	25,556	0.1	1.9	0.7	0.3	
KRW/USD	1,459.90	1.8	0.4	4.0	-0.8	
JPY/USD	150.30	0.7	-3.2	0.5	-4.4	
EUR/USD	0.96	0.6	-0.3	1.0	-0.4	
SGD/USD	1.35	0.9	-0.6	0.3	-1.3	
CNY/USD	7.28	0.4	0.5	0.1	-0.3	

Hàng hóa

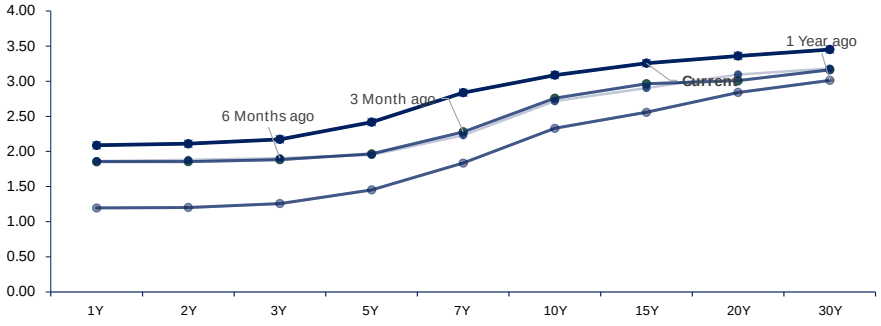
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	69.66	-1.1	-4.0	2.4	-2.9	
Xăng	199.66	-4.3	-1.6	1.2	-0.2	
Gas	3.94	-7.1	29.3	17.0	8.3	
Than	102.40	-1.1	-10.6	-27.2	-18.2	
Vàng	2,862.20	-2.5	2.3	8.5	9.1	
Bạc	31.16	-4.0	-0.5	2.1	7.8	
Platinum	949.40	-2.4	-3.4	0.1	4.6	
Quặng sắt	107.07	0.1	5.7	4.8	3.3	
Thép cán	3,417.00	-1.3	-1.0	-3.0	-1.6	
Lúa mì	546.75	-7.3	-2.3	2.7	-0.9	
Ngô	466.25	-5.1	-3.3	10.2	1.7	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.09	2.11	2.17	2.42	2.84	3.09	3.26	2.96	2.90
Thay đổi (WoW)	-0.40	-0.50	-0.40	-1.50	-2.70	-3.30	-3.70	-0.70	-0.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	TCB	26.1	28.3	24.7	8.43%	TCB bứt phá khỏi kháng cự 1 năm với thanh khoản mạnh. Nhịp điều chỉnh kiểm định lại vùng giá 25 sẽ mở ra cơ hội mua mới
2	PLX	43.55	46	39	5.63%	PLX đã bứt phá khỏi vùng tích lũy 4 tháng với thanh khoản liên tục gia tăng các phiên gần đây. Kì vọng nhịp quay về kiểm định vùng 39 - 40 sẽ mở ra cơ hội giải ngân mới
3	TCH	17.5	18	16.3	2.86%	Cổ phiếu đã chính thức vượt thoát khỏi vùng tích lũy sau đà giảm vừa qua. Chờ đợi nhịp điều chỉnh về vùng 16 mở ra cơ hội mua mới
4	VCI	36.45	38.9	35.5	6.72%	Cổ phiếu đã chính thức vượt thoát khỏi kênh giảm giá với thanh khoản gia tăng. Nhóm ngành chứng khoán kì vọng được hưởng lợi khi thị trường vượt đỉnh
5	TV2	35.9	40	33.5	11.42%	Cổ phiếu chính thức bước vào xu hướng tăng trở lại. Nhiều thông tin kì vọng về TV2 nhận được nhiều công việc từ dự án Ô Môn là động lực cho cổ phiếu

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.